

Số: 17/2022/QĐST-HNGĐ

Đại Từ, ngày 24 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 222/2021/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc C, sinh năm 1954

Trú tại: Xóm V, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Bà Khương Thị O, sinh năm 1969

Trú tại: Xóm D, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Ngọc C và bà Khương Thị O.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Ngọc C và bà Khương Thị O đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Phạm Thanh A, sinh ngày 07/10/2007 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Bà O có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông C sở hữu nhà bếp, các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình và tự nguyện trích chia chênh lệch tài sản cho bà O là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), ông C đã thanh toán xong cho bà O.

Nợ chung và các khoản cho vay: không có

- Về án phí: ông C tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, bà O nhất trí; hoàn trả ông C 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí. Chuyển từ tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ - Biên lai thu tiền số 0003797 ngày 09/11/2021.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND cấp xã ;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Hồng Mây